

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025; nội dung Công văn số 103/UBND-HTQT ngày 26/01/2021 của Ủy ban Dân tộc và trên cơ sở đề xuất của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 110/TTr-BDT ngày 26/02/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nhằm tăng cường nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc trong tỉnh; giữ gìn và phát huy bản sắc tốt đẹp của các dân tộc, củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở và giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Yêu cầu**

- Hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế đã ký kết.

- Các nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn lực đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp đề nghị của các nhà đầu tư, tài trợ và đảm bảo đúng quy định.

- Các cơ chế, chính sách mang tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế.

#### **II. NỘI DUNG**

##### **1. Mục tiêu**

### a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện thành công, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

### b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Thu hút tối đa các tiềm năng nguồn lực quốc tế, đặc biệt là nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Vận động, thu hút đầu tư quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dựa trên nhu cầu và thực tiễn, tiềm năng và lợi thế của từng địa phương, từng dân tộc, trên nguyên tắc bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ môi trường.

- Vận động hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, cá nhân quốc tế hỗ trợ nâng cao năng lực cho người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi; công chức, viên chức thực hiện công tác dân tộc các cấp từ trung ương tới địa phương.

## 2. Đối tượng của Đề án

a) Đối tượng thu hút của Đề án: Chính phủ các nước, các tổ chức phát triển, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương; các tổ chức Phi chính phủ (NGO), các cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài.

b) Đối tượng thụ hưởng của Đề án: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

## 3. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án

a) Phạm vi hỗ trợ của Đề án: Hỗ trợ tài chính; kỹ thuật; tri thức, kinh nghiệm và chuyển giao khoa học, công nghệ.

b) Thời gian thực hiện Đề án: Giai đoạn 2021 - 2025.

## 4. Các lĩnh vực ưu tiên của Đề án

Các lĩnh vực ưu tiên của Đề án gắn với nội dung Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Cụ thể:

a) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của hộ dân tộc thiểu số.

b) Sắp xếp, quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

c) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng loại đất sản xuất, đất rừng theo mô hình cộng đồng phù hợp với phong tục tập quán của từng vùng dân tộc thiểu số phục vụ các chương trình, dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Nâng cao hiệu quả trồng các loại cây bản địa, cây có giá trị kinh tế cao, cây dược liệu. Hỗ trợ xây dựng các mô hình chăn nuôi; quản lý bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

Lựa chọn các công trình ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông, thủy lợi, hệ thống điện, chợ, trường học, trạm y tế, hệ thống phát thanh, truyền hình, viễn thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Đầu tư phát triển giáo dục đào tạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số; đầu tư nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số nhằm nâng cao quy mô và chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng cơ sở hạ tầng: hỗ trợ xây dựng kiên cố cơ sở vật chất các trường dân tộc nội trú, bán trú cho con em đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng, phát triển thư viện cho các trường phù hợp với yêu cầu của từng cấp học; đầu tư trang thiết bị dạy và học cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở dạy nghề.

- Hỗ trợ tiếp nhận chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến, các thành tựu khoa học và công nghệ từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số đảm bảo bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội.

e) Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Tuyên truyền Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; hỗ trợ đưa các dân tộc thiểu số rất ít người ra khỏi tình trạng mai một, mất bản sắc văn hóa.

- Hỗ trợ xây dựng các trung tâm, khu vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh, thiếu niên trong vùng dân tộc thiểu số.

g) Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Hằng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế thôn bản, cán bộ y tế xã, huyện và tỉnh.

- Nâng cấp, xây dựng và cung cấp trang thiết bị y tế cho bệnh viện chuyên khoa tuyến huyện, trung tâm y tế cấp huyện và các Trạm Y tế cấp xã để đủ khả

năng giải quyết cơ bản nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân ngay tại địa phương; hỗ trợ xây dựng các trung tâm kiểm soát dịch bệnh.

h) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

Hỗ trợ và triển khai các hoạt động giáo dục, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học đường; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; các hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

i) Đầu tư phát triển cho nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn.

k) Tăng cường tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

### 5. Nguồn lực thực hiện Đề án

a) Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức NGO và các doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài.

b) Vốn đối ứng: Nguồn ngân sách; cộng đồng, tập thể, cá nhân và của các doanh nghiệp ở trong nước.

### 6. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về cơ chế, chính sách và giải pháp tại Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

b) Các Sở, ban ngành, địa phương liên quan chủ động, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh trong công tác vận động, kêu gọi tài trợ, xác định nhu cầu thu hút đầu tư quốc tế và đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giám sát, quản lý trong suốt quá trình thực hiện và kết thúc các chương trình, dự án.

c) Thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và hoạt động của các nhà tài trợ nước ngoài.

d) Xây dựng kế hoạch chi tiết các nhiệm vụ huy động nguồn lực quốc tế cho cả giai đoạn 2021 - 2025, gắn với nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

đ) Hằng năm ngoài nguồn chi thường xuyên của các Sở, ngành và các địa phương, căn cứ khả năng ngân sách địa phương bổ sung nguồn vốn cần thiết để xây dựng các dự án, nghiên cứu, tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, gặp gỡ trao đổi giữa các bên tham gia và vận động các nhà tài trợ, đầu tư trong và ngoài nước.

## III. Tổ chức thực hiện

### 1. Ban Dân tộc tỉnh

- Làm cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý, triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án (nếu cần thiết).

- Phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh vận động, kêu gọi tài trợ, kêu gọi đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, đến đồng bào dân tộc thiểu số; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc theo quy định.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về vốn ODA và vốn vay ưu đãi, các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức xúc tiến, tìm kiếm, huy động, vận động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng, thẩm định nội dung, chương trình, dự án và tổ chức xúc tiến vận động tài trợ vào vùng dân tộc thiểu số theo quy định.

- Định kỳ, báo cáo tình hình thực hiện cho UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp)

## 3. Sở Tài chính

- Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các sở ngành tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí bổ sung kinh phí để thực hiện Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hiệu quả.

## 4. Sở Ngoại vụ

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác vận động và tranh thủ viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về trình tự, thủ tục và nội dung làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng danh mục và nội dung các dự án vận động viện trợ nước ngoài của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài<sup>79</sup>.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định các chương trình, dự án viện trợ nước ngoài, bao gồm các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, các khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai<sup>79</sup>.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là những thành tựu đảm bảo quyền của người dân tộc thiểu số và tranh thủ sự ủng hộ của các nước, các tổ chức tại các diễn đàn quốc tế.

- Định kỳ, báo cáo tình hình thực hiện cho UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp)

#### 5. Các Sở, ban ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ nội dung của Kế hoạch có trách nhiệm lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số; phối hợp chặt chẽ với Ban Dân tộc tỉnh và chính quyền địa phương nhằm thực hiện các hoạt động một cách có hiệu quả nhất. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện cho Ủy ban Nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp).

#### 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống xây dựng các dự án, kêu gọi vốn viện trợ từ các nguồn ODA, NGO, các dự án mời gọi đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, nhằm phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn phụ trách. Chủ động tổ chức vận động, xúc tiến thu hút các nguồn lực từ nước ngoài vào vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn theo quy định; đồng thời tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm duy trì và phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, hướng tới phát triển bền vững.

Định kỳ, báo cáo tình hình thực hiện cho UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp)/.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: C, PCVP, TH, KGVX, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KTTiền79.

